|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 10**  **Tiết: 1+2** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TIẾNG VIỆT**  ***Ngày dạy: 15/11/2021*** |
| **BÀI:** **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được và đọc đúng các vần đã học và tiếng tương ứng với vần.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp:* kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.

- Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

- Chọn đúng chữ g/gh điền vào trước vần theo quy tắc chính tả. (BT3)

- Đọc, viết đúng và đẹp: *Lớp cũ họp ở khóm tre.* (BT4)

- Rèn cho HS kĩ năng phản xạ nhanh nhạy khi tham gia chơi trò chơi; kĩ năng giao tiếp và hợp tác; …

- HS yêu thích môn học, hăng hái, chủ động phát biểu xây dựng bài.

GDHS tình cảm đoàn kết, yêu quý bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thẻ từ (KTBC)

- 10 thẻ thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:** - GV cho HS hát bài *Lớp chúng mình*. | - HS hát |
| 4’ | **\* Kết nối:** Trò chơi Tiếp sức  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 5-6 HS. HS tìm đúng thẻ từ chứa tiếng tương ứng với vần trong bảng. Trong 2 phút lần lượt gắn thẻ từ vào bảng nhóm. Đội nào nhanh và chính xác hơn thì đội đó thắng. Đội thua nhảy lò cò về chỗ.  - Tổ chức cho HS chơi Tiếp sức.  + GV nhận xét, chốt chữa.  + YC HS nối tiếp nêu lại các vần đã học.  - Giới thiệu bài:  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS tham gia chơi   |  |  | | --- | --- | | ăp | âm | | cặp, sắp, lắp, khắp, gắp | mâm, sấm, tẩm, gầm |   - HS nối tiếp nêu. |
| 10’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **2.1. BT1** **(Trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng)***  - GV đưa hình ảnh 2 HS giơ thẻ, giới thiệu tên trò chơi: *Hỏi vần đáp tiếng.*  - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng, yêu cầu HS đọc.  - GV nêu cách chơi:  *Lượt chơi thứ nhất, bạn HS 1 vừa nói to vần vừa giơ thẻ vần tương ứng, HS 2 đáp tiếng chứa vần đó và giơ thẻ tiếng tương ứng.*  *Lượt 2 đổi vai: HS 2 hỏi, HS 1 đáp. HS 2 giơ thẻ và nói to tiếng, HS 1 đáp vần và giơ thẻ vần tương ứng.*  *Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lượt chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.*  - Bạn nào xung phong lên chơi với cô trước tiên nào?  + GV vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm**. HS đáp **chăm**, giơ thẻ tiếng **chăm**.  - Tương tự chơi tiếp các vần khác rồi đổi vai.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm bàn (2-3p)  - GV mời các nhóm bàn nối tiếp chơi trước lớp.  - GV khen nhóm làm bài đúng, nhanh, hỏi – đáp nhịp nhàng, to, rõ.  *Khai thác:* Cô mời cả lớp cùng quan sát lên bảng.  + Các vần *am, ăm, âm, em, êm, im, iêm, yêm, om, ôm, ơm* có điểm gì đặc biệt?  + 1 HS NX  + GV chỉ và nêu: Các vần *am, ăm, âm, em, êm, im, iêm, yêm, om, ôm, ơm* đều kết thúc bằng âm *m.*  + Vậy các vần *ap, ăp, âp, ep, êp, ip, iêp, op, ôp, ơp* có điểm gì giống nhau?  + 1 HS NX  + GV chỉ và nêu: Các vần kết thúc bằng âm *p* chỉ ghép cùng với dấu sắc, dấu nặng*.*  - Vừa rồi chúng ta đã cùng nhau ôn lại tất cả các vần đã học và tìm được rất nhiều tiếng có chứa vần tương ứng. | - Lắng nghe.  - Lớp đồng thanh: ăm/chăm, âp, ơp, đêm, tiếp, nấp, chớp, êm, iêp.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS lên làm mẫu.  - Lần lượt chơi hết các thẻ.  - Các nhóm tham gia chơi.  - HS chơi  - Âm *m* đứng cuối.  - 1 HS NX  - HS nghe, ghi nhớ.  - Âm *p* đứng cuối.  - 1 HS NX  - HS nghe, ghi nhớ. |
| 2’  10’ | **NGHỈ GIỮA GIỜ:** Chơi trò chơi **Trời mưa.**  **2.2. BT2 (Tập đọc)**  - GV đưa tranh và giới thiệu tên bài tập đọc.  **a. GV đọc mẫu** : Nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng giúp HS chú ý đọc đúng các từ đó.  **b. Luyện đọc từ ngữ.**  - GV chiếu các từ khó đọc : *họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.*  - Gọi 2-3 HS đọc (HS có thể đánh vần với từ khó).  - GV giải nghĩa từ: tre ngà (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); kể lể rôm rả (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi vui vẻ); rơm (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); khệ nệ (dáng đi chậm chạp, nặng nề). | - Chơi TC  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - Lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **TIẾT 2**  **\* Khởi động:** HS hát một bài hoặc chơi trò chơi vận động. |  |
| 7’  5’  6’  2’  5’  7’ | **c. Luyện đọc câu**  **-** GV cùng HS đếm số câu trong bài, đánh số thứ tự các câu : Bài có 8 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu : *Nó sắp có lũ cua bé tí / bò khắp hồ.*  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  **d. Thi đọc**  - Chia 2 đoạn : Mỗi đoạn 4 câu, YC 2 nhóm lên thi đọc đoạn.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  -YC HS cả lớp đọc đồng thanh.  **e. Tìm hiểu bài**  - GV YC HS dựa vào nội dung bài đọc, trả lời câu hỏi :  (?) Lớp cũ họp ở đâu?  (?) Tổ của Sẻ như thế nào?  (?) Gà kể điều gì?  - GV nêu nội dung bài : Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe.  **NGHỈ GIỮA GIỜ : Trò chơi “Con thỏ”**  **2.3. BT 3 : Em chọn chữ nào : g hay gh?**  **-** GV nêu yêu cầu.  **-** YC HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh và làm vào vở.  - Cho HS chữa bài bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” dùng thẻ từ ghép vào các tiếng.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV NX, chốt đáp án đúng.  - Cho HS đọc các từ vừa ghép được.  - GV chỉ vào các từ, YC HS nêu lại quy tắc chính tả g/gh.  **2.4. BT4 : Tập chép.**  **-** YC 1 HS đọc câu văn cần chép.  (?) Câu văn có mấy chữ?  - GV YC HS nhận xét về độ cao, vị trí dấu thanh, khoảng cách giữa các con chữ.  - GV lưu ý HS những từ dễ viết sai.  - YC HS nhìn mẫu chữ trên bảng, chép lại câu văn vào vở.  - GV soi 1 số bài của HS và NX, sửa lỗi.  - Cho HS đổi vở, soát lỗi.  - GV nhận xét | - HS thực hiện.  - HS1 đọc câu 1, sau đó cả lớp đọc lại. HS2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại….  - 2 - 3 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp.  - HS thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS thi đọc.  - 1 HS đọc  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời :  + Lớp cũ họp ở khóm tre ngà.  + Tổ của Sẻ nhỏ như hộp diêm mà đẹp.  + Gà kể nó chăm lũ gà nhỏ như nắm rơm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS chơi.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS nêu.  - HS đọc.  - 6 chữ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chép bài.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả |
| 2’ | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - YC HS nhắc lại quy tắc chính tả g/gh.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về luyện đọc lại bài. | - HS nêu lại |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

- Bài tập 3 tổ chức cho HS làm bài bằng ứng dụng Quizziz.

- Bài tập 4, GV chiếu câu văn viết mẫu lên màn hình máy tính và cho HS nhận xét sau đó chép theo